

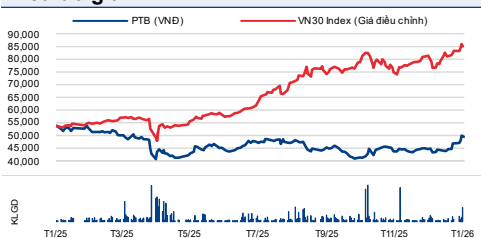
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ56,372
Tiềm năng tăng/giảm: 13.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (9/1/2026)	49,500
Mã Bloomberg	PTB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	40,725-53,960
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	48,850
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,797
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	145
Slg CP lưu hành (tr.đv)	76.7
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	16.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	7.72
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	25.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	13.5%
Tỷ lệ freefloat	41.5%
Cổ đông lớn	Ban lãnh đạo (54.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	6,466	7,308	7,641
EBITDA đc (tỷ đồng)	739	802	829
LNTT (tỷ đồng)	472	648	665
LNT ĐC (tỷ đồng)	355	486	499
FCF (tỷ đồng)	233	(3.37)	321
EPS ĐC (đồng)	4,632	6,331	6,501
DPS (đồng)	2,182	2,182	2,182
BVPS (đồng)	37,854	42,281	46,885
T.trưởng EBITDA (%)	7.97	8.60	3.38
T.trưởng EPS ĐC (%)	45.1	36.7	2.69
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.4	11.0	10.9
Tỷ suất LNTT (%)	7.30	8.87	8.71
Tỷ suất LNT ĐC (%)	5.74	6.94	6.81
Tỷ lệ LN trả CT (%)	45.1	33.0	32.1
Nợ thuần/VCSH (%)	39.6	40.7	32.9
ROAE (%)	13.2	16.5	15.2
ROACE (%)	16.2	18.9	17.1
EV/doanh thu (lần)	0.75	0.69	0.64
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.61	6.29	5.92
P/E ĐC (lần)	10.7	7.82	7.61
P/B (lần)	1.31	1.17	1.06
Lợi suất cổ tức (%)	4.41	4.41	4.41

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PTB là doanh nghiệp lớn về sản xuất đồ gỗ nội thất và chế biến đá; ngoài ra PTB còn là đại lý cho Toyota và đầu tư bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: LNTT tăng 31% so với cùng kỳ, sát với dự báo

- PTB ghi nhận KQKD Q4/2025 tích cực và sát dự báo, dẫn dắt bởi mảng gỗ và đá. Doanh thu và LNTT của PTB lần lượt đạt 2.137 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ và 27% so với quý trước) và 160 tỷ đồng (tăng 31% so với cùng kỳ nhưng giảm 6% so với quý trước).
- Tính chung cả năm 2025, PTB ghi nhận LNTT đạt 634 tỷ đồng (tăng trưởng 34%) trên doanh thu 7.346 tỷ đồng (tăng trưởng 14%), hoàn thành 98% và 101% dự báo tương ứng cho cả năm 2025 của HSC.
- PTB đề ra kế hoạch lợi nhuận năm 2026 tăng trưởng 20%, cao hơn 14% so với dự báo năm 2026 của chúng tôi, với kì vọng lượng đơn hàng gỗ tích cực và nhu cầu ổn định tại cả hai mảng kinh doanh chủ chốt.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 11% trong 1 tháng qua, PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,0 lần, so với bình quân 3 năm ở mức 8,5 lần. HSC đang xem xét lại giá mục tiêu, khuyến nghị và dự báo đối với PTB.

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ Q4/2025 và kế hoạch năm 2026

PTB công bố KQKD sơ bộ Q4/2025 tích cực với doanh thu đạt 2.137 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 27% so với quý trước) và LNTT đạt 160 tỷ đồng (tăng 31% so với cùng kỳ nhưng giảm 6% so với quý trước). Theo đó, LNTT năm 2025 đạt 634 tỷ đồng (tăng trưởng 34%) trên doanh thu 7.346 tỷ đồng (tăng trưởng 14%), bằng lần lượt 98% và 101% dự báo tương ứng năm 2025 của HSC, nhìn chung sát với dự báo.

Cho năm 2026, BLĐ đặt kế hoạch LNTT đạt 760 tỷ đồng trên doanh thu 8.790 tỷ đồng, đều tăng trưởng 20%. Các kế hoạch này cao hơn khoảng 14-15% so với dự báo LNTT và doanh thu năm 2026 của chúng tôi.

Mảng gỗ và đá ghi nhận tăng trưởng doanh thu tích cực trong Q4/2025

PTB ghi nhận tăng trưởng doanh thu tích cực với doanh thu Q4/2025 đạt 2.137 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 27% so với quý trước), theo đó doanh thu năm 2025 đạt 7.346 tỷ đồng (tăng trưởng 14%), chủ yếu nhờ KQKD vững chắc của mảng đá và gỗ trong bối cảnh ngành đầy biến động.

Doanh thu **mảng gỗ** tăng 20% so với cùng kỳ và 58% so với quý trước, đạt 1.297 tỷ đồng trong Q4/2025, theo đó doanh thu năm 2025 đạt 4.168 tỷ đồng, tăng trưởng 15%. BLĐ ghi nhận lượng đơn hàng tích cực cho Q1/2026, đồng thời nhu cầu được kỳ vọng duy trì ổn định nhờ việc Mỹ hoãn áp thêm thuế đối với đồ nội thất trong quá trình đàm phán, qua đó giúp cải thiện tâm lý của khách hàng.

Doanh thu **mảng đá** trong Q4/2025 đạt 520 tỷ đồng, tăng mạnh 11% so với cùng kỳ (và tăng 5% so với quý trước) qua đó đưa doanh thu mảng đá năm 2025 lên 1.884 tỷ đồng, tăng trưởng 6%. Mảng đá được dẫn dắt bởi sản lượng tăng mạnh từ các dự án hạ tầng công trình nước, trong đó PTB chính thức tham gia dự án cao tốc Quy Nhơn-Pleiku và đang tham gia đấu thầu một số dự án đầu tư khác tại tỉnh Gia Lai.

Doanh thu **mảng BĐS** tăng mạnh 66% so với cùng kỳ (nhưng giảm 28% so với quý trước) đạt 68 tỷ đồng, qua đó đưa doanh thu BĐS năm 2025 lên 286 tỷ đồng (tăng trưởng 307%) và nâng tỷ trọng đóng góp vào doanh thu của mảng này lên 4% (từ 1% trong năm 2024). Trong năm 2025, Công ty đã bàn giao toàn bộ 133 căn hộ còn lại tại dự án Phú Tài Residence.

KQKD này của PTB bằng 101% dự báo doanh thu năm 2025 của HSC, nhìn chung sát với dự báo.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 12/1.

(Xem tiếp trang 2)

Khả năng sinh lời cải thiện tại cả hai mảng kinh doanh chủ chốt

Nhờ đà tăng trưởng doanh thu mạnh, tỷ suất LNTT trong Q4/2025 được cải thiện 1,2 điểm phần trăm lên 7,5% (từ 6,3% trong Q4/2024) nhưng giảm so với mức 9,5% trong Q3/2025. Theo đó, LNTT Q4/2025 đạt 160 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ nhưng giảm 6% so với quý trước.

HSC lưu ý rằng trong Q4/2025, KQKD bao gồm khoản thu nhập ngoài HĐKD 16 tỷ đồng từ việc hoàn nhập dự phòng liên quan đến Noble House (đã được trích lập 70% trong năm 2023). Nếu loại trừ khoản lợi nhuận không thường xuyên này, tỷ suất LNTT Q4/2025 đạt 6,7%, vẫn cải thiện so với cùng kỳ.

Trong năm 2025, tỷ suất LNTT tăng 1,3 điểm phần trăm lên 8,6%. Mức cải thiện tỷ suất lợi nhuận trong năm 2025 chủ yếu đến từ sự phục hồi lợi nhuận mảng đá so với mức nền thấp của năm 2024, với lợi nhuận tăng trưởng 24%, trong khi lợi nhuận mảng gỗ cũng duy trì tích cực nhờ sản lượng bán giao tốt.

Tính chung cả năm 2025, LNTT của PTB đạt 634 tỷ đồng (tăng trưởng 34%), bằng 98% dự báo năm 2025 của HSC, sát với dự báo. Nếu loại trừ khoản thu nhập không thường xuyên, LNTT từ HĐKD cốt lõi năm 2025 đạt 618 tỷ đồng, tăng trưởng 31% và bằng 95% dự báo của chúng tôi.

Năm 2026: BLĐ đặt kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng 20%

Cho năm 2026, PTB đặt kế hoạch doanh thu thuần đạt 8.790 tỷ đồng (tăng trưởng 20%) và LNTT đạt 760 tỷ đồng (tăng trưởng 20%). Các kế hoạch này cao hơn khoảng 14-15% so với dự báo năm 2026 hiện tại của HSC, điều này cho thấy sự tự tin của BLĐ vượt lên trên việc Mỹ đã áp thuế 25% đối với đồ nội thất gỗ kể từ tháng 10/2025.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Sau khi giá cổ phiếu tăng 11% trong 1 tháng qua, nhiều khả năng phản ánh tâm lý tích cực trước triển vọng rõ ràng hơn của các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ trong năm 2026, PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,0 lần, so với bình quân 3 năm ở mức 8,5 lần.

HSC đang xem xét lại dự báo, giá mục tiêu và khuyến nghị đối với PTB.

Bảng 2: Ước tính doanh thu theo mảng kinh doanh Q4 và cả năm 2025, PTB

Q4 tăng trưởng mạnh chủ yếu nhờ mảng gỗ (tăng 20% so với cùng kỳ và 58% so với quý trước) và mảng đá (tăng 11% so với cùng kỳ và 5% so với quý trước)

Tỷ đồng	Q4/24	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	So với cùng kỳ	Đóng góp 2024	Đóng góp 2025
Doanh thu thuần	1,936	2,137	10.4%	26.9%	6,466	7,346	13.6%	100%	100%
Đá	469	520	10.8%	4.9%	1,778	1,884	6.0%	27%	26%
Gỗ	1,081	1,297	20.0%	58.3%	3,629	4,168	14.8%	56%	57%
Ô tô	339	253	-25.4%	-10.8%	979	1,007	2.9%	15%	14%
BDS	41	68	66.4%	-27.8%	70	286	307.1%	1%	4%

Nguồn: PTB, HSC

Bảng 3: Kế hoạch năm 2026, PTB

BLĐ đặt kế hoạch năm 2026 tăng trưởng 20% ở cả doanh thu và LNTT, cao hơn dự báo của HSC 14-15%

Tỷ đồng	2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng	Dự báo 2026 HSC	% dự báo của HSC
Doanh thu	7,346	8,790	19.7%	7,641	115%
LNTT	634	760	19.8%	665	114%
Tỷ suất LNTT	8.6%	8.6%		8.7%	

Nguồn: PTB, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,619	6,466	7,308	7,641	8,269
Lợi nhuận gộp	1,144	1,224	1,502	1,549	1,689
Chi phí BH&QL	(688)	(761)	(848)	(879)	(951)
Thu nhập khác	18.5	124	73.1	76.4	82.7
Chi phí khác	(31.6)	(97.4)	(84.0)	(87.9)	(95.1)
EBIT	443	490	644	659	725
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	4.48	6.82	14.7
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(6.95)	0.99	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	323	472	648	665	740
Chi phí thuế TNDN	(63.3)	(92.7)	(130)	(133)	(148)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.70)	(8.39)	(11.5)	(11.8)	(13.1)
LNST không thường xuyên	(10.8)	(15.6)	(21.3)	(21.9)	(24.3)
Lợi nhuận thuần	258	371	507	521	579
Lợi nhuận thuần ĐC	247	355	486	499	555
EBITDA ĐC	684	739	802	829	907
EPS (đồng)	3,333	4,835	6,608	6,786	7,547
EPS ĐC (đồng)	3,193	4,632	6,331	6,501	7,230
DPS (đồng)	2,182	2,182	2,182	2,182	2,182
Slg CP bình quân (triệu đv)	77.3	76.7	76.7	76.7	76.7
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	76.7	76.7	76.7	76.7	76.7
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	76.7	76.7	76.7	76.7	76.7

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	428	471	493	699	928
Đầu tư ngắn hạn	19.6	26.1	58.5	61.1	66.2
Phải thu khách hàng	881	1,154	1,096	1,146	1,240
Hàng tồn kho	1,466	1,454	1,827	1,910	2,067
Các tài sản ngắn hạn khác	146	140	205	229	248
Tổng tài sản ngắn hạn	2,941	3,245	3,680	4,046	4,550
TSCĐ hữu hình	1,719	1,543	1,642	1,702	1,750
TSCĐ vô hình	21.1	15.9	14.1	12.3	10.5
Bất động sản đầu tư	5.38	5.15	5.15	5.15	5.15
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	256	257	257	257	257
Tài sản dài hạn khác	321	423	417	432	462
Tổng tài sản dài hạn	2,323	2,243	2,334	2,409	2,484
Tổng cộng tài sản	5,264	5,488	6,014	6,455	7,034
Nợ ngắn hạn	1,553	1,461	1,462	1,528	1,654
Phải trả người bán	499	516	512	527	562
Nợ ngắn hạn khác	208	238	238	238	238
Tổng nợ ngắn hạn	2,352	2,340	2,340	2,426	2,593
Nợ dài hạn	116	91.7	278	280	281
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	19.1	23.1	23.1	23.1	23.1
Tổng nợ dài hạn	135	115	301	303	304
Tổng nợ phải trả	2,487	2,455	2,641	2,728	2,896
Vốn chủ sở hữu	2,724	2,904	3,243	3,597	4,008
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.2	130	130	130	130
Tổng vốn chủ sở hữu	2,777	3,033	3,373	3,726	4,138
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,264	5,488	6,014	6,455	7,034
BVPS (đ)	35,504	37,854	42,281	46,885	52,251
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,241	1,082	1,246	1,109	1,006

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	443	490	644	659	725
Khấu hao	(241)	(248)	(159)	(171)	(181)
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	4.48	6.82	14.7
Thuế TNDN đã nộp	(116)	(85.0)	(130)	(133)	(148)
Thay đổi vốn lưu động	714	779	873	908	993
Khác	(509)	(897)	(1,215)	(970)	(1,140)
LCT thuần từ HKKD	778	457	252	550	527
Đầu tư TS dài hạn	(172)	(224)	(256)	(229)	(227)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	27.4	79.5	0	0	0
Khác	(268)	(42.7)	6.05	(15.6)	(29.5)
LCT thuần từ HĐĐT	(413)	(187)	(250)	(245)	(257)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	(167)	(167)	(167)
Thu từ phát hành CP	0	72.0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	4,209	4,750	187	68.2	127
Khác	(4,418)	(5,043)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(209)	(221)	19.9	(99.1)	(40.8)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	272	428	471	493	699
LCT thuần trong kỳ	157	49.6	22.6	206	229
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.62)	(7.12)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	428	471	493	699	928
Dòng tiền tự do	606	233	(3.37)	321	299

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.4	18.9	20.6	20.3	20.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.2	11.4	11.0	10.9	11.0
Tỷ suất LNT (%)	4.59	5.74	6.94	6.81	7.00
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.6	19.6	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.4)	15.1	13.0	4.55	8.22
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(32.9)	7.97	8.60	3.38	9.35
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(47.1)	43.9	36.7	2.69	11.2
Tăng trưởng EPS (%)	(46.7)	45.1	36.7	2.69	11.2
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(46.7)	45.1	36.7	2.69	11.2
Tăng trưởng DPS (%)	(16.7)	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	65.5	45.1	33.0	32.1	28.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.53	13.2	16.5	15.2	15.2
ROACE (%)	15.2	16.2	18.9	17.1	17.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.07	1.20	1.27	1.23	1.23
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.76	0.93	0.39	0.83	0.73
Số ngày tồn kho	120	101	115	114	115
Số ngày phải thu	71.9	80.3	68.9	68.7	68.8
Số ngày phải trả	40.7	36.0	32.2	31.6	31.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	47.2	39.6	40.7	32.9	27.2
Nợ/tài sản (%)	32.6	29.5	30.1	29.2	28.7
EBIT/lãi vay (lần)	3.91	25.5	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	2.51	2.20	2.26	2.27	2.22
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.25	1.39	1.57	1.67	1.75
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.90	0.75	0.69	0.64	0.58
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.36	6.61	6.29	5.92	5.30
P/E (lần)	14.9	10.2	7.49	7.29	6.56
P/E ĐC (lần)	15.5	10.7	7.82	7.61	6.85
P/B (lần)	1.39	1.31	1.17	1.06	0.95
Lợi suất cổ tức (%)	4.41	4.41	4.41	4.41	4.41

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn